

Ngày 31/12/2024	58,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	15.9%	16.1%	4.8%

2024	
ROE	0.8%
	+/- YoY ▼ 1.3%

Q4/24		
DT thuần	2,556	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 312 ▲ 13.9%	YoY ▲ 573 ▲ 28.9%

2024	
DT thuần	8,322
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 328 ▼ 3.8%

Q4/24		
LN gộp	472	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 50.0 ▲ 11.8%	YoY ▲ 92.0 ▲ 24.2%

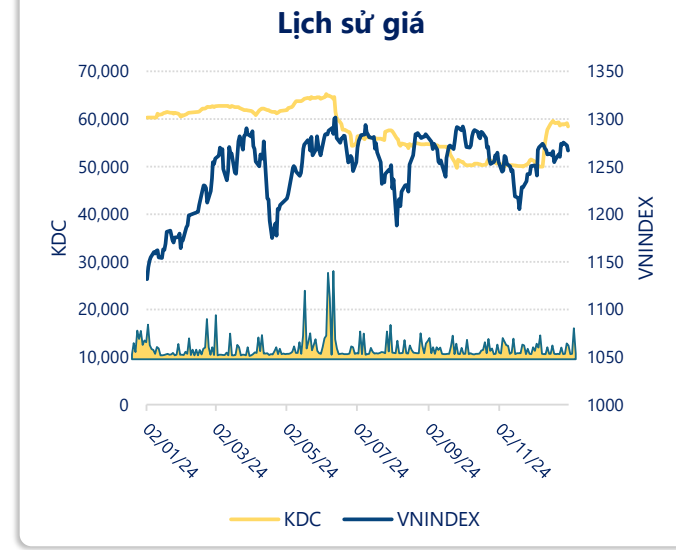
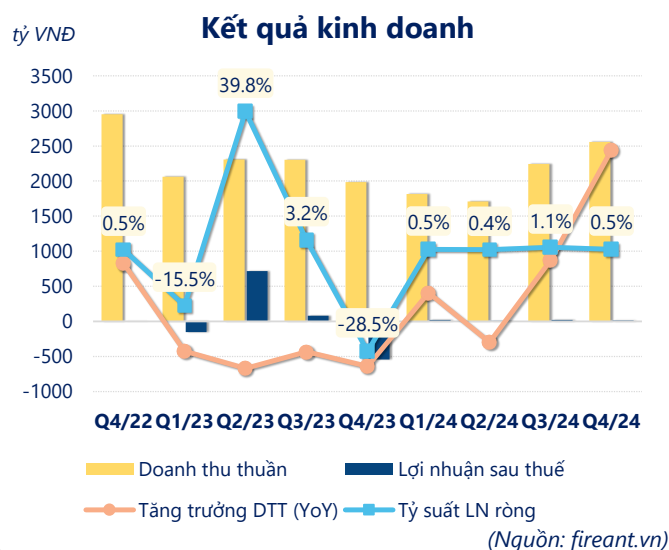
2024	
LN gộp	1,524
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 12.0 ▼ 0.8%

Q4/24		
LN thuần	33.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 19.4 ▲ 135%	YoY ▲ 622 ▲ 106%

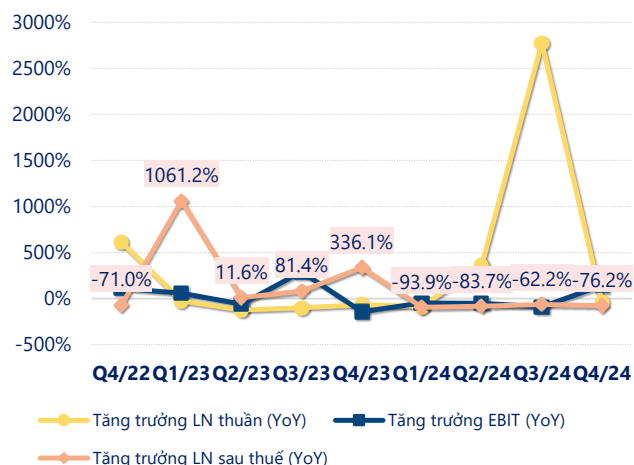
2024	
LN thuần	101
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 221 ▼ 68.7%

Q4/24		
LN sau thuế	13.8	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 7.70 ▼ 35.9%	YoY ▲ 558 ▲ 103%

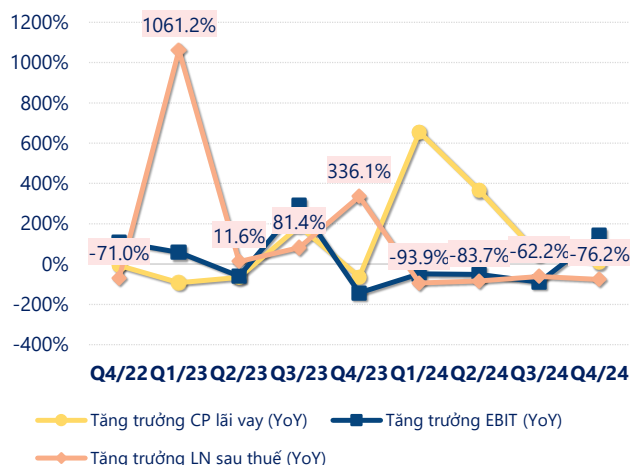
2024	
LN sau thuế	67.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 67.9 ▼ 50.4%



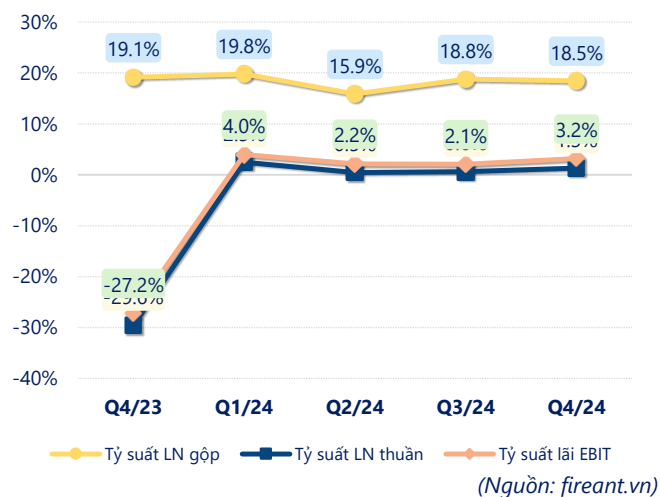
Tăng trưởng lợi nhuận



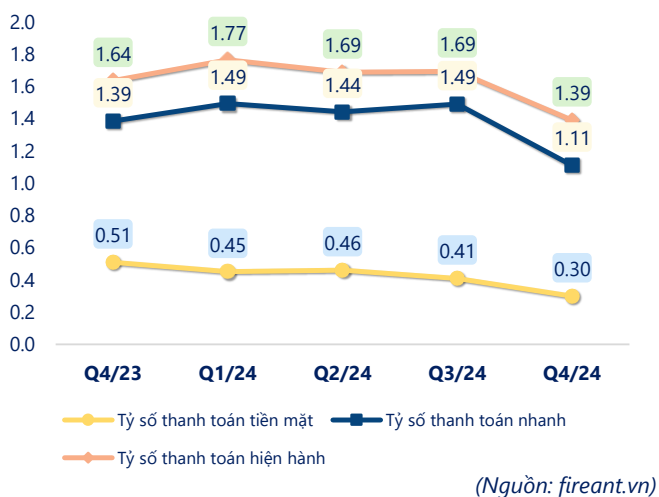
Tăng trưởng chi phí



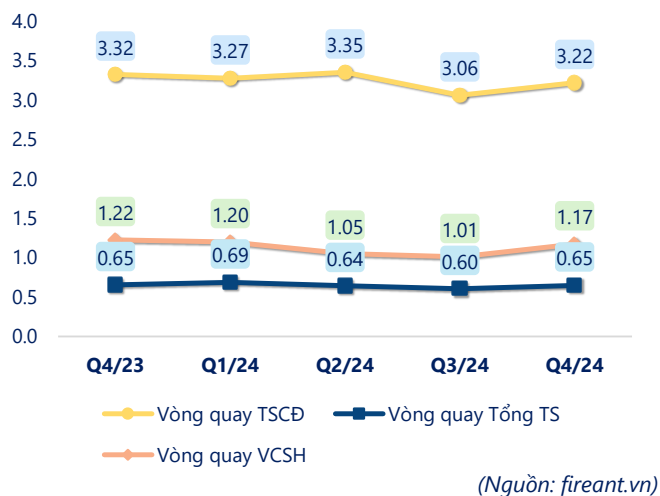
Tỷ suất lợi nhuận



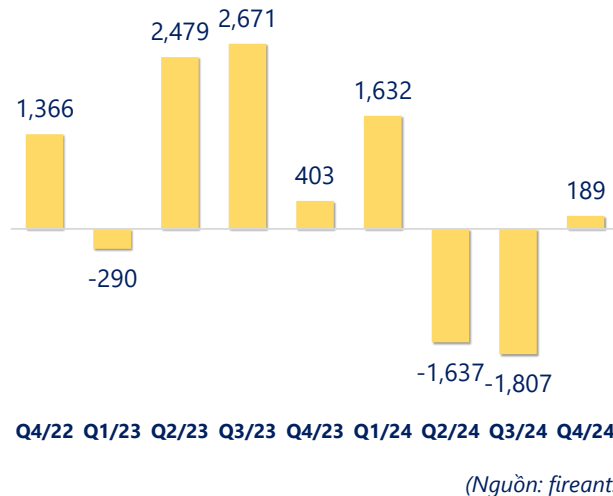
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,556	1,983	28.9%	8,322	8,650	-3.8%
Giá vốn hàng bán	2,084	1,603	30.0%	6,799	7,113	-4.4%
Lợi nhuận gộp	472	380	24.2%	1,524	1,536	-0.8%
Doanh thu HĐTC	45.0	60.7	-25.9%	167	1,330	-87.5%
Chi phí TC	48.2	796	-93.9%	139	1,017	-86.4%
Chi phí lãi vay	44.2	39.1	13.0%	131	241	-45.7%
LN trong công ty LKLD	27.4	25.4	8.1%	152	75.3	102%
Chi phí bán hàng	321	216	48.8%	1,132	1,181	-4.2%
Chi phí QLDN	141	41.6	239%	471	422	11.6%
LN thuần từ HĐKD	33.7	-588	106%	101	322	-68.7%
Lợi nhuận khác	3.25	10.1	-67.8%	5.05	1.33	279%
LN trước thuế	36.9	-578	106%	106	323	-67.2%
Lợi nhuận sau thuế	13.8	-544	103%	67.1	135	-50.4%
LNST của CĐ cty mẹ	13.2	-565	102%	54.8	143	-61.7%

(Nguồn: fireant.vn)

